

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
(ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG)
NGÀNH KẾ TOÁN
(ACCOUNTING)
MÃ NGÀNH: 8340301**

1. Tên trường (Awarding Institution): Trường Đại học Tôn Đức Thắng

2. Tên ngành (Name of programme)

– Tên ngành tiếng Việt: Kế toán

– Tên ngành tiếng Anh: Accounting

3. Mã ngành (Programme code): 8340301

4. Văn bằng (Training degree)

– Tên văn bằng tiếng Việt: Thạc sĩ Kế toán

– Tên văn bằng tiếng Anh: Master of Accounting

5. Hình thức đào tạo (Mode of study) - Thời gian đào tạo (Training time)

– Hình thức đào tạo chính quy: 02 năm (24 tháng)

6. Ngôn ngữ đào tạo (Instruction language): Tiếng Việt

7. Mục tiêu đào tạo (Programme Educational objectives)

Từ 3-5 năm sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ thạc sĩ ngành Kế toán của Trường Đại học Tôn Đức Thắng, người tốt nghiệp sẽ đạt được các năng lực:

STT	Mô tả mục tiêu đào tạo (PEOs)
1	Trở thành chuyên gia trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp, có thể tư vấn và đề xuất các giải pháp đối với các vấn đề phức tạp trong lĩnh vực kế toán và các vấn đề liên quan đến ngành nghề.
2	Trở thành nhà lãnh đạo, quản lý và điều phối công tác kế toán tại doanh nghiệp trong nước và quốc tế.
3	Có năng lực thực hiện được các nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực kế toán – kinh tế, các công trình nghiên cứu khoa học công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước.
4	Có tinh thần học tập suốt đời, có phẩm chất đạo đức và trách nhiệm xã hội nhằm cống hiến cho sự phát triển của đất nước.

8. Chuẩn đầu ra (Programme learning outcomes)

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán của Trường Đại học Tôn Đức Thắng, người học phải đạt được:

STT	Phân loại theo (nhóm) năng lực	Mô tả chuẩn đầu ra (PLOs)
1	Kiến thức chung	Tích hợp (Integrate) kiến thức nền tảng, kỹ thuật tiên tiến trong bối cảnh kinh doanh, phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu và tác nghiệp trong lĩnh vực kế toán.
2	Kiến thức chuyên môn	Tổng hợp (Synthesize) các vấn đề kế toán thông qua lăng kính của nghiên cứu và ứng dụng trong kế toán.
		Áp dụng (Apply) kiến thức và kỹ năng kế toán lý thuyết và kỹ thuật tiên tiến để đánh giá các vấn đề kế toán, cung cấp các giải pháp khả thi và ý tưởng cho các doanh nghiệp thông qua việc sử dụng các quan điểm xã hội, đạo đức, kinh tế, quy định, tính bền vững, quản trị phù hợp.
3	Kỹ năng chuyên môn	Phân tích (Analyze) tình hình tài chính doanh nghiệp phục vụ cho việc đưa ra các phán đoán và đánh giá phục vụ cho việc đưa ra các quyết định quản trị của lãnh đạo các cấp.
		Phát triển (Develop) khả năng tìm kiếm, thu thập dữ liệu và sử dụng các phương pháp nghiên cứu để hoàn thành các đề tài nghiên cứu ứng dụng vận dụng cho doanh nghiệp và có cơ hội đăng trên các kỷ yếu, tạp chí trong và ngoài nước.
4	Kỹ năng chung	Có (Have) khả năng truyền đạt, đàm phán, viết báo cáo, trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu; Kỹ năng làm việc nhóm và tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động kế toán và hoạt động có liên quan tại đơn vị công tác.
5	Thái độ và ý thức xã hội	Thể hiện (Demonstrate) tinh thần trách nhiệm với công việc của bản thân và tập thể; ý thức trách nhiệm với gia đình, cộng đồng và xã hội; có đạo đức nghề nghiệp, tinh thần cống hiến; ý thức học tập suốt đời.

9. Quy định tuyển sinh (Admission criteria)

9.1. Phương thức tuyển sinh

Phương thức xét tuyển, thi tuyển hoặc kết hợp giữa xét tuyển và thi tuyển được xác định trong Đề án tuyển sinh trình độ thạc sĩ hằng năm của Trường.

9.2. Yêu cầu về văn bằng

Người dự tuyển phải thỏa một trong những điều kiện sau:

- Người học đã tốt nghiệp đại học hoặc đã đủ điều kiện tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp hoặc ngành không phù hợp với đào tạo trình độ thạc sĩ kế toán; Ngành phù hợp: là ngành đào tạo ở trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) trang bị cho người học nền tảng chuyên môn cần thiết để học tiếp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ; Ngành không phù hợp: là ngành phải hoàn thành yêu cầu bổ sung kiến thức (Phụ lục 1) trước khi dự tuyển.
- Nếu thí sinh có chứng chỉ hành nghề kế toán, kiểm toán trong nước hoặc ngoài nước, có văn bằng tốt nghiệp đại học không phù hợp với ngành dự tuyển, căn cứ vào bảng điểm tốt nghiệp đại học để xác định bổ sung kiến thức, Khoa chuyên môn sẽ xem xét để xác định việc học bổ sung kiến thức của thí sinh.

9.3. Yêu cầu năng lực ngoại ngữ

Người dự tuyển đáp ứng yêu cầu về chuẩn ngoại ngữ đầu vào chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

9.4. Yêu cầu khác

Đáp ứng yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo quy định của Trường.

10. Cấu trúc chương trình đào tạo (Programme structure)

Nội dung	Số tín chỉ		
	Tổng cộng	Bắt buộc	Tự chọn
Kiến thức chung	11	11	0
Ngoại ngữ	5	5	0
Triết học	4	4	0
Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0
Kiến thức ngành	34	9	25
Kiến thức bắt buộc	9	9	0
Kiến thức tự chọn	25	0	25
Thực tập nghiên cứu ứng dụng hoặc triển khai	6	0	0
Tốt nghiệp	9	9	0
Đề án tốt nghiệp	9	9	0
Tổng cộng	60		

11. Nội dung chương trình đào tạo (Programme content)

Mã số học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Tên học phần (tiếng Anh)	Tổng TC	LT	TH, TN, TL
A. Phần kiến thức chung			11		
FL700020	Ngoại ngữ	Foreign Language	5	5	0
SH700020	Triết học	Philosophy	4	4	0
IN700000	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Research Methodology	2	2	0
B. Phần kiến thức ngành			34		
B.1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc			9		
MS701410	Thống kê kinh doanh	Business Statistic	3	3	0
AC701020	Kế toán quản trị nâng cao	Advanced Managerial Accounting	3	3	0
AC701030	Kế toán tài chính nâng cao	Advanced Financial Accounting	3	3	0
B.2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn			4		
BA701290	Kinh tế học quản lý	Management Economic	2	2	0
FB701090	Tài chính quốc tế	International Finance	2	2	0
BA701030	Quản trị dự án	Project Management	2	2	0
AC701010	Lý thuyết kế toán	Accounting Theory	2	2	0
AC701130	Công cụ xử lý và phân tích dữ liệu	Tools for processing and analyzing data	2	2	0
AC701050	Pháp luật về kế toán và kiểm toán	Law of Accounting & Auditing	2	2	0
B.3. Kiến thức ngành tự chọn			21		
BA701080	Quản trị chiến lược nguồn nhân lực	Strategic Human Resource Management	3	3	0
FB701180	Đạo đức kinh doanh	Business Ethics	3	3	0
AC701060	Kiểm toán nâng cao	Advanced Auditing	3	3	0
AC701070	Kế toán quốc tế	International Accounting	3	3	0
AC701080	Quản trị Tài chính	Financial Management	3	3	0
AC701090	Hệ thống thông tin Kế toán	Accounting Information System	3	3	0
AC701160	Báo cáo tài chính và trách nhiệm xã hội	Financial Statements and Social Responsibility	3	3	0
AC701170	Chuẩn mực kế toán quốc tế	International Accounting Standards	3	3	0

Mã số học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Tên học phần (tiếng Anh)	Tổng TC	LT	TH, TN, TL
AC701180	Công nghệ kế toán	Accounting Tech	3	3	0
AC701190	Hợp nhất báo cáo tài chính	Financial Consolidation	3	3	0
AC701200	Kiểm toán nội bộ	Internal Auditing	3	3	0
AC701210	Phân tích dữ liệu trong kế toán	Accounting Analytics	3	3	0
AC701220	Phương pháp nghiên cứu khoa học ứng dụng trong Kế toán	Research Methodology in Accounting	3	3	0
AC701230	Quản trị rủi ro tài chính	Financial Risk Management	3	3	0
AC701240	Chuyên đề nghiên cứu 1: Xây dựng ĐCCT	Project 1: Proposal	3	3	0
AC701250	Chuyên đề nghiên cứu 2: Tổng quan nghiên cứu	Project 2: Literature Review	3	3	0
C. Thực tập nghiên cứu ứng dụng hoặc triển khai			6		
AC701710	Thực tập 1	Internship 1	3	0	3
AC701720	Thực tập 2	Internship 2	3	0	3
D. Tốt nghiệp			9		
AC701980	Đề án tốt nghiệp	Master's Project	9	0	9
Tổng cộng			60		

Ghi chú: *LT*: lý thuyết; *TH*: thực hành; *TN*: thí nghiệm; *TL*: thảo luận

1 tín chỉ = 15 tiết lý thuyết hoặc bài tập

= 30 tiết thuyết trình, thảo luận hoặc thực hành

12. Điều kiện tốt nghiệp (Progression points)

Học viên phải đáp ứng các điều kiện về công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường Đại học Tôn Đức Thắng và các yêu cầu riêng của CTĐT.

13. Những điểm đặc biệt của chương trình (Special features)

Chương trình cao học đào tạo trình độ thạc sĩ Kế toán đào tạo nhân lực có kiến thức khoa học cơ bản và cơ sở tốt; có khả năng tư duy sáng tạo độc lập để giải quyết các vấn đề khoa học và ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực Kế toán; đủ kỹ năng giải quyết những yêu cầu thực tiễn về hoạt động kế toán thực tiễn; đồng thời nắm vững phương pháp nghiên cứu để tiếp tục phát triển chuyên môn, kết hợp với kỹ năng làm việc nhóm và làm việc theo tiêu chuẩn quốc tế; Có thể thực hiện các đề tài nghiên cứu ứng dụng được đăng trên các kỷ yếu, tạp chí trong và ngoài nước

14. Cơ hội việc làm (Job opportunities)

Sau khi hoàn thành các học phần trong chương trình và tốt nghiệp người học có đủ kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để trở thành chuyên viên, nhà quản lý cấp trung và cao tại các doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

15. Tương quan giữa chuẩn đầu ra và các học phần (Mapping of Programme Learning Outcomes to Courses)

Mã số học phần	Các học phần	Chuẩn đầu ra						
		1	2	3	4	5	6	7
A. Phần kiến thức chung								
FL700020	Ngoại ngữ	R	R	R	R	R	I	I
SH700020	Triết học	R	R	R	R	R	I	I
IN700000	Phương pháp nghiên cứu khoa học	R	R	R	R	R	I	I
B. Phần kiến thức ngành								
MS701410	Thông kê kinh doanh	R	R	R	R	R	R	R
BA701290	Kinh tế học quản lý	R	R	R	R	R	R	R
FB701090	Tài chính quốc tế	R	R	R	R	R	R	R
BA701030	Quản trị dự án	R	R	R	R	R	R	R
AC701010	Lý thuyết kế toán	R	R	R	R	R	R	R
AC701020	Kế toán quản trị nâng cao	R	R	R	R	R	R	R
AC701030	Kế toán tài chính nâng cao	R	R	R	R	R	R	R
AC701130	Công cụ xử lý và phân tích dữ liệu	R	R	R	R	R	R	R
AC701050	Pháp luật về kế toán và kiểm toán	R	R	R	R	R	R	R
BA701080	Quản trị chiến lược nguồn nhân lực	R	R	R	R	R	R	R
FB701180	Đạo đức kinh doanh	R	R	R	R	R	R	R
AC701060	Kiểm toán nâng cao	R	R	R	R	R	R	R
AC701070	Kế toán quốc tế	R	R	R	R	R	R	R
AC701080	Quản trị Tài chính	R	R	R	R	R	R	R
AC701090	Hệ thống thông tin Kế toán	R	R	R	R	R	R	R
AC701160	Báo cáo tài chính và trách nhiệm xã hội	R	R	R	R	R	R	R
AC701170	Chuẩn mực kế toán quốc tế	R	R	R	R	R	R	R
AC701180	Công nghệ kế toán	R	R	R	R	R	R	R
AC701190	Hợp nhất báo cáo tài chính	R	R	R	R	R	R	R
AC701200	Kiểm toán nội bộ	R	R	R	R	R	R	R
AC701210	Phân tích dữ liệu trong kế toán	R	R	R	R	R	R	R
AC701220	Phương pháp nghiên cứu khoa học ứng dụng trong Kế toán	R	R	R	R	R	R	I
AC701230	Quản trị rủi ro tài chính	R	R	R	R	R	R	R
AC701240	Chuyên đề nghiên cứu 1: Xây dựng ĐCCT	R	R	R	R	R	R	I
AC701250	Chuyên đề nghiên cứu 2: Tổng quan nghiên cứu	R	R	R	R	R	R	I
Thực tập nghiên cứu ứng dụng hoặc triển khai								
AC701710	Thực tập 1	M	M	M	M	M	M	M

Mã số học phần	Các học phần	Chuẩn đầu ra						
		1	2	3	4	5	6	7
AC701720	Thực tập 2	M	M	M	M	M	M	M
Tốt nghiệp								
AC701980	Đề án tốt nghiệp	M	M	M	M	M	M	M

Ghi chú:

I: Mức độ giới thiệu PLOs (to indicate students are introduced to the outcome);

R: Người học có cơ hội được thực hành, học phần giúp củng cố hình thành PLOs (indicates the outcome is reinforced and students afforded opportunities to practice);

M: Người học được thực hành toàn diện hơn, học phần được thiết kế ở cấp độ cho người học đạt PLOs (indicates the outcome is reinforced and students afforded opportunities to practice).

16. Kế hoạch đào tạo (Training plan)

Mã số học phần	Nội dung	Tín chỉ
Học phần chung (Tổ chức thường xuyên ở mỗi học kỳ)		11
FL700020	Ngoại ngữ	5
SH700020	Triết học	4
IN700000	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
Học kỳ 1		16
MS701410	Thống kê kinh doanh	3
AC701030	Kế toán tài chính nâng cao	3
	Học phần cơ sở tự chọn 1	2
	Học phần cơ sở tự chọn 2	2
	Học phần ngành tự chọn 1	3
	Học phần ngành tự chọn 2	3
Học kỳ 2		18
AC701020	Kế toán quản trị nâng cao	3
	Học phần ngành tự chọn 3	3
	Học phần ngành tự chọn 4	3
	Học phần ngành tự chọn 5	3
	Học phần ngành tự chọn 6	3
	Học phần ngành tự chọn 7	3
Học kỳ 3		6
AC701710	Thực tập 1	3
AC701720	Thực tập 2	3
Học kỳ 4		9
AC701980	Đề án tốt nghiệp	9

Mã số học phần	Nội dung	Tín chỉ
Tổng cộng		60

17. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo, bảo đảm chất lượng đào tạo (Instruction to implement the training programs and ensure quality programs)

- Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường Đại học Tôn Đức Thắng. Kế hoạch tiêu chuẩn đối với hình thức đào tạo chính quy gồm 4 học kỳ: 3 học kỳ đầu học các học phần kiến thức chung, kiến thức ngành và đào tạo trình độ thạc sĩ, học kỳ thứ tư thực hiện thực tập, nghiên cứu ứng dụng hoặc triển khai và đề án tốt nghiệp. Kế hoạch tiêu chuẩn đối với hình thức đào tạo vừa làm vừa học gồm 5 học kỳ: 4 học kỳ đầu học các học phần kiến thức chung, kiến thức ngành và đào tạo trình độ thạc sĩ, học kỳ thứ năm thực hiện thực tập, nghiên cứu ứng dụng hoặc triển khai và đề án tốt nghiệp.
- Học viên tự học Ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra ngoại ngữ theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường Đại học Tôn Đức Thắng.
- Nhà trường công bố kế hoạch học tập của cả năm học trước khi năm học mới bắt đầu. Căn cứ kế hoạch học tập theo từng năm học/học kỳ và kế hoạch đào tạo theo thời gian của chương trình đào tạo, Phòng Sau đại học và Khoa quản lý chuyên môn tư vấn học viên đăng ký các học phần bắt buộc và lựa chọn các học phần tự chọn phù hợp với chuyên môn, năng lực và kế hoạch học tập của học viên.
- Cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên cơ hữu: đảm bảo theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT.
- Phương pháp đào tạo: Hình thức đào tạo chính quy đảm bảo triển khai theo kế hoạch đào tạo; việc đăng ký học phần, xét miễn hoặc công nhận học phần đảm bảo theo đúng quy định của khung chương trình đào tạo và các quy định hiện hành có liên quan của Trường Đại học Tôn Đức Thắng.
- Phương pháp giảng dạy: Phương pháp giảng dạy theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và của cả chương trình đào tạo. Nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu cho người học; tăng cường giảng dạy kết hợp lý thuyết và thực hành, đẩy mạnh vận dụng kiến thức vào thực tiễn, kết hợp nhiều hình thức tổ chức dạy học linh hoạt

như làm việc nhóm, thảo luận, thuyết trình; đẩy mạnh việc dạy học kết hợp với doanh nghiệp, ...

- Phương pháp đánh giá: đa dạng các hình thức đánh giá cho phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và tính công bằng được công bố công khai và được thực hiện một cách phù hợp và hiệu quả trong quá trình tổ chức đào tạo; Đánh giá kết quả học tập của người học phải dựa trên đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết; làm cơ sở để kịp thời điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập.
- Phương pháp giảng dạy, đánh giá được thể hiện cụ thể trong đề cương chi tiết, hồ sơ học phần và giảng viên thông báo cho người học trong buổi học đầu tiên.
- Các hoạt động hỗ trợ người học như truy cập tài liệu tại Thư viện, sử dụng cơ sở vật chất trang thiết bị thí nghiệm phục vụ học tập và nghiên cứu, giới thiệu nơi thực tập... được Nhà trường chú trọng nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo.